TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29/2025/QĐST-DS	*Nghệ An, ngày 25 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 108/2025/TLST – DS ngày 04 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1988. Số CCCD: 040188030478

Anh Phạm Hồng S, sinh năm 1985. Số CC: 040085015940

Cùng trú tại: Khối T, phường Q (phường Q, thị xã H cũ), tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn:

Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1986. Số CCCD: 040186021219

anh Ngô Văn Q, sinh năm 1982. Số CCCD: 035082012091

Cùng trú tại: Thôn Đ, phường Q (xã Q, thị xã H cũ), tỉnh Nghệ An.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị Nguyễn Thị L và anh Ngô Văn Q có nghĩa vụ trả nợ cho chị Hoàng Thị T và anh Phạm Hồng S theo giấy vay tiền đề ngày 21/5/2025 tổng số nợ gốc và lãi là 1.016.000.000đ (Một tỷ không trăm mười sáu triệu đồng), trong đó: số tiền gốc còn nợ là 920.000.000đ (Chín trăm hai mươi triệu đồng), lãi suất kể từ ngày 21/5/2025 đến ngày 17/12/2025 là 96.000.000đ (Chín mươi sáu triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo ngày hòa giải thành (17/12/2025), chị L và anh Q còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi suất của số tiền chưa thanh toán cho chị T và anh S cho đến khi thanh toán hết nợ theo Giấy vay tiền đề ngày 21/5/2025 (1,3%/tháng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7,7a,7b và Điều 9 Luật THADS. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật THADS.

2.2 Về án phí: Chị Hoàng Thị T, anh Phạm Hồng S và chị Nguyễn Thị L, anh Ngô Văn Q thống nhất thỏa thuận chị Nguyễn Thị L, anh Ngô Văn Q chịu 21.240.000đ (Hai mươi mốt triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho chị T và anh S số tiền 21.050.000đ (Hai mươi mốt triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí anh chị đã nộp theo biên lai thu số 0002277 ngày 04/11/2025 tại cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 4 – Nghệ An;
- Chi cục THADS khu vực 4 – Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu: VP, Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Nghệ